TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 01/2024/HS-ST
Ngày: 09/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trầm Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Ông Nguyễn Bá Duy Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, Tp . tham gia phiên tòa:

Ông Lê Quốc V - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Ngô Đình Ư, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1991; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 239/63/2 T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Anh D (đã chết) và bà Chung Thị Thu N (đã chết); có vợ: Trần Thị Ngọc T; tiền án: Ngày 19/6/2007, bị Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận xử phạt 02 năm tù về tội " Cướp tài sản" bản án số 78/2007/HSST; Ngày 20/5/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 03 năm 6 tháng tù giam về tội " Cướp giật tài sản" bản án số 62/2011/HSST; Ngày 15/9/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 05 năm 6 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" bản án số 111/2015/HSST; Ngày 14/5/2020, Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 03 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản" bản án số 46/2020/HSST; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa từ ngày 08/7/2023; (bị cáo có mặt).

2/ Nguyễn Thành T1, sinh ngày 30 tháng 1 năm 1993; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 4 C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T2 (đã chết) và bà Võ Thị N1; tiền án: Ngày 01/02/2018, Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 07/2018/HS-ST,bị cáo chưa nộp phạt bổ sung số tiền 7.080.000 đồng; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 14/01/2020, Tòa án nhân dân Quận Tân Phú xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" bản án số 12/2020/HSST; Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa từ ngày 07/7/2023; (bị cáo có mặt).

3/ Nguyễn Văn K, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1958; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 1 T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04/11/1986, Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Ngày 10/12/1997, Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa từ ngày 07/7/2023; (bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Nguyễn Ngọc Ẩ, sinh năm 1960;

Địa chỉ: C, xã T, huyện L, Tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp: Bà Phan Thị P, sinh năm 1960; Nơi cư trú: 142/9 T, xã T, huyện L, Tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2/Bà Lê Thị C, sinh năm 1963; Nơi cư trú: 13BS/5 N, Phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút đến 11 giờ 20 phút ngày 07/7/2023 tại khu vực ngã ba C – Đỗ Thị L và trước số B T, phường A, Quận C, tổ tuần tra tội phạm về ma túy Công an Q phát hiện Nguyễn Thành T1 và Nguyễn Văn K điều khiển xe máy có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra và thu giữ trong túi áo trước ngực trái của T1 có 01 gói nylon, bên trong có chứa chất bột màu trắng, T1, K khai là ma túy nên tổ điều tra đã đưa T1 và K cùng tang vật về trụ sở Công an Q, Quận C thụ lý giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Nguyễn Thành T1 và Nguyễn Văn K đều khai nhận nguồn gốc số ma túy thu giữ là mua của Ngô Đình Ư tại số B T, phường A, Quận C, mục đích mua ma túy để sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Q tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp đối với Ngô Đình Ư tại số B T, phường A, Quận C thì phát hiện thu giữ tại căn phòng trên lầu 2 có 02 gói nylon bên trong có chưa tinh thể không màu, 02 gói nylon bên trong có chưa chất bột màu trắng, 01 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng, 02 cân điện tử, 01 chai nhựa có gắn nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy), một số gói nilon rỗng chưa qua sử dụng, 01 hộp gỗ màu đen bên trong chưa số tiền là 2.236.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Ngô Đình Ư khai nhận: Vào khoản đầu tháng 6 năm 2023, Ngô Đình Ư bắt đầu bán ma túy cho Nguyễn Thành T1 và Nguyễn Văn K. Trong đó Ư bán cho T1 khoảng 06 lần và bán cho K khoảng 01 lần Ưng mua ma túy loại Heroine với giá 2.500.000 đồng và ma túy đá với giá 1.200.000 đồng của đối tượng tên L1 (không rõ lai lịch) tại đường T, Quận A. Sau khi mua ma túy, Ư đem chia nhỏ thành các gói nhỏ để bán với gia 100.000 đồng/gói, bán hết ma túy Ưng lời tử 300.000 đồng đến 400.000 đồng. Số tiền ma túy Ư dùng để tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận giám định số 7520/KL/KTHS ngày 14/7/2023 của Phòng K1 Công an T4, xác định: 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi rõ họ tên Ngô Đình Ư và hình dấu của Công an phường Q, quận C. Trong đó gói 1 chưa tinh thể không màu (kí hiệu m1) là ma túy ở thể rắn, khối lượng 2,1988 gam, loại Methamphetamine; gói 2 chứa chất bột màu trắng (kí hiệu m2 và m3)là ma túy ở thể rắn, khối lượng 2,4104 gam, loại Heroine (bút lục số 116).

Tại bản kết luận giám định số 7519/KL – KTHS ngày 14/7/2023 của Phòng K1 Công an T4, xác định: 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ kí tên Nguyễn Thành T1 và hình dấu của Công an Q, Quận C là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1463 gam, loại Heroine (bút lục 137).

Tại bản kết luận giám định 7518/KL – KTHS ngày 14/7/2023 của Phòng K1 Công an T4, xác minh: 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ kí ghi tên Nguyễn Văn K và hình dấu của Công an Q, Quận C là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1621 gam, loại Heroine (bút lục 168).

Vật chứng vụ án: Thu giữ của Ngô Đình Ư: 02 cân điện tử có chữ số 1*CR2032 Battery, 01 chai nhựa có gắn nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy), một số gói nylon rỗng chưa qua sử dụng, 01 hộp gỗ màu đen.

01 điện thoại di động có chữ Masstel, màu đen.

Số tiền 2.236.000 đồng (là tiền mua bán ma túy mà có, đã nộp kho bạc Nhà nước)

02 gói mẫu vật hoàn lại sau khi giám định được niêm phong bên ngoài. Trong đó gói 01 gồm tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 2,0096 gam, gói 02 gồm bột màu trắng (m_2) có khối lượng 2,1297 gam, bột màu trắng (m_3) có khối lượng 0,1143 gam.

Thu giữ của Nguyễn Thành T1: 01 xe máy hiệu WAVERS, màu đỏ đen bạc, biển số 64K9-6152, số khung: RLHHC090X6Y486419, số máy: HC09E6485562. Qua xác minh chủ sở hữu là ông Nguyễn Ngọc Â (đã chết), bà Phan Thị P (vợ ông Â) khai ông Â đã bán chiếc xe trên vào năm 2009, không làm giấy tờ mua bán. Nguyễn Thành T1 khai nhận chiếc xe trên là của một người anh tên T2 (không rõ lai lịch) cho T1 mượn để sử dụng từ khoảng tháng 2/2023. Cơ quan điều tra đã đề nghị đăng báo tìm chủ sỡ hữu của chiếc xe nhưng chưa có kết quả.

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02s, số Imei 1: 352845146633823, số Imei 2: 353051566633828.

Gói mẫu vật hoàn lại sau khi giám định được niêm phong bên ngoài, bên trong có chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,1099 gam.

Thu giữ của Nguyễn Văn K: 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 59D1-470.31, số khung: RLCS5C640 – CY876887, số máy 5C64 – 87689. Qua xác minh chủ sở hữu là bà Lê Thị C, hiện nay bà C không có mặt tại địa phương. Nguyễn Văn K khai nhận chiếc xe trên Kiệm mượn của em rể là Nguyễn Trọng P1 để sử dụng và Nguyễn Trọng P1 không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã đề nghị đăng báo tìm chủ sỡ hữu của chiếc xe nhưng chưa có kết quả.

Gói mẫu vật hoàn lại sau khi giám định được niêm phong bên ngoài, bên trong có chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,1166 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 752,753,754 ngày 27/10/2023 (Bút lục số 127,157,180).

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKS-Q3 ngày 17/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Ngô Đình Ưng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b,p,q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo Nguyễn Thành T1, Nguyễn Văn K về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo Ư, T1, K; đề nghị xử phạt các bị cáo: Ưng từ 10 (mười) năm tù đến 11 (mười một) năm tù giam; áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS phạt bổ sung bị cáo từ 10 (mười triệu đồng) nộp sung quỹ nhà nước; tịch thu và nộp ngân sách Nhà Nước của bị cáo 01 điện thoại di động có chữ Masstel, màu đen, số tiền 2.236.000 đồng; bị cáo T1 từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam; tịch thu và nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02s, số Imei 1: 352845146633823, số Imei 2: 353051566633828; bị cáo K từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù giam.

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 01 xe máy hiệu WAVERS, màu đỏ đen bạc, biển số 64K9-6152, số khung: RLHHC090X6Y486419, số máy: HC09E6485562; 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 59D1-470.31, số khung: RLCS5C640 – CY876887, số máy 5C64 – 87689.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra Công an Q, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự qui định. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại cũng không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an Q Quận C lập ngày 07/7/2023 (BL Tài 60,61,62,63; BL Kiệm 82,83,84,85;); Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp do Công an Q lập ngày 08/7/2023; Bản kết luận giám định số 7519/KL-KTHS ngày 14/7/2023 và số 5119/KL-KTHS ngày 16/8/2023 của Phòng K1 - Công an Thành phố T4; phù hợp nội dung các lời khai của nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Ngày 07/7/2023, tại số B T, Phường A, Quận C, bị cáo Ngô Đình Ư đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thành T1 và Nguyễn Văn K để các đối tượng sử dụng, thu giữ của Ưng khối lượng ma túy là 2,1988 gam ma túy loại Methamphetamine và 2,7188 gam ma túy loại

Heroine nên đưa về Công an phường 11, Quận C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Q xử lý.

[3] Xét, các bị cáo là người đã thành niên, nghiện ma túy nên biết rõ Methamphetamine, H1 là chất độc hại, sẽ hủy hoại và tàn phá cơ thể người sử dụng, nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp xem thường lợi ích chung của xã hội, xem thường sự trừng trị của pháp luật, cố ý thực hiện việc mua bán trái phép các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

[4] Căn cứ từ các yếu tố nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Ư là người không được phép mua bán ma túy nhưng bị cáo đã thực hiện việc mua bán ma túy trái phép nhằm hưởng lợi là đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T1 là người không được phép tàng trữ các chất ma túy nhưng bị cáo đã cất giữ 0,1463 gam (không phẩy một bốn sáu ba gam) loại Heroin để sử dụng trái phép là đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo K là người không được phép tàng trữ các chất ma túy nhưng bị cáo đã cất giữ 0,1621 gam (không phẩy một sáu hai một gam) loại Heroin để sử dụng trái phép là đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét, các bị cáo có nhân thân:

Bị cáo Ư: Ngày 19/6/2007, bị Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận xử phạt 02 năm tù về tội " Cướp tài sản" bản án số 78/2007/HSST; Ngày 20/5/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 03 năm 6 tháng tù giam về tội " Cướp giật tài sản" bản án số 62/2011/HSST; Ngày 15/9/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 05 năm 6 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" bản án số 111/2015/HSST; Ngày 14/5/2020, Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 03 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản" bản án số 46/2020/HSST, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm thuộc trường hợp quy định tại điểm q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T1: Ngày 01/02/2018, Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 07/2018/HS-ST,bị cáo chưa nộp phạt bổ sung số tiền 7.080.000 đồng; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 14/01/2020, Tòa án nhân dân Quận Tân Phú xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" bản án số 12/2020/HSST, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo K: Ngày 04/11/1986, Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Ngày 10/12/1997, Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

[6] Số lượng ma túy mà bị cáo Ư dùng để bán cho người nghiện là chất ma túy ở thể rắn loại Heroin là 2,7188 gam và 2,1988 gam loại Methamphetamine với tổng khối lượng ma túy là 4,9176 gam (bốn phẩy chín một bảy sáu gam) là tình tiết định khung hình phạt, quy định từ 05 gam (năm gam) đến dưới 30 gam (ba mươi gram) tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Tuy nhiên cũng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối lỗi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những cơ sở trên, nghĩ cần căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự quy định về căn cứ quyết định hình phạt, Điều 38 Bộ luật Hình sự quy định về tù có thời hạn; áp dụng điểm b,p,q khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo.

[9] Đối với đối tượng tên L1 (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Ngô Đình Ư tại khu vực đường T quận A do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy xét, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng của:

02 cân điện tử có chữ số 1*CR2032 Battery, 01 chai nhựa có gắn nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy), một số gói nylon rỗng chưa qua sử dụng, 01 hộp gỗ màu đen là vật cấm lưu hành nghĩ nên tịch thu và tiêu hủy.

02 gói mẫu vật hoàn lại sau khi giám định được niêm phong bên ngoài. Trong đó gói 01 gồm tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 2,0096 gam, gói 02 gồm bột màu trắng (m_2) có khối lượng 2,1297 gam, bột màu trắng (m_3) có khối lượng 0,1143 gam là vật cấm lưu hành nghĩ nên tịch thu và tiêu hủy.

Gói mẫu vật hoàn lại sau khi giám định được niêm phong bên ngoài, bên trong có chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,1099 gam là vật cấm lưu hành nghĩ nên tịch thu và tiêu hủy

Gói mẫu vật hoàn lại sau khi giám định được niêm phong bên ngoài, bên trong có chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,1166 gam là vật cấm lưu hành nghĩ nên tịch thu và tiêu hủy

01 điện thoại di động có chữ Masstel, màu đen là phương tiện phạm tội nghĩ nên tịch thu và nộp ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02s, số Imei 1: 352845146633823, số Imei 2: 353051566633828 là phương tiện phạm tội nghĩ nên tịch thu và nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 2.236.000 đồng (hai triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn đồng) là phương tiện phạm tội nghĩ nên tịch thu và nộp ngân sách nhà nước.

01 xe máy hiệu WAVERS, màu đỏ đen bạc, biển số 64K9-6152, số khung: RLHHC090X6Y486419, số máy: HC09E6485562 và 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 59D1-470.31, số khung: RLCS5C640 – CY876887 nghĩ nên giao Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn K là người cao tuổi (66 tuổi) thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ư, T1 phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b,p,q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Ngô Đình Ư.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành T1.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự ; căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Căn cứ điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Đình Ư đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Các bị cáo Nguyễn Thành T1 và bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Ngô Đình Ư 11 (mười một) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 08/7/2023.

Xử phạt: Nguyễn Thành T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 07/7/2023.

Xử phạt: Nguyễn Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 07/7/2023.

Buộc Ngô Đình Ư nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tịch thu và tiêu hủy : 02 cân điện tử có chữ số 1*CR2032 Battery, 01 chai nhựa có gắn nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy), một số gói nylon rỗng chưa qua sử dụng, 01 hộp gỗ màu đen; 02 gói mẫu vật hoàn lại sau khi giám định được niêm phong bên ngoài. Trong đó gói 01 gồm tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 2,0096 gam, gói 02 gồm bột màu trắng (m_2) có khối lượng 2,1297 gam, bột màu trắng (m_3) có khối

lượng 0,1143 gam; Gói mẫu vật hoàn lại sau khi giám định được niêm phong bên ngoài, bên trong có chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,1099 gam; Gói mẫu vật hoàn lại sau khi giám định được niêm phong bên ngoài, bên trong có chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,1166 gam

Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động có chữ Masstel, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02s, số Imei 1: 352845146633823, số Imei 2: 353051566633828; số tiền 2.236.000 đồng (hai triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 59D1-470.31, số khung: RLCS5C640 – CY876887, số máy 5C64 – 87689 và 01 xe máy hiệu WAVERS, màu đỏ đen bạc, biển số 64K9-6152, số khung: RLHHC090X6Y486419, số máy: HC09E6485562. Nếu quá 06 (sáu) tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại chiếc xe trên thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Nếu chủ sở hữu hợp pháp là các bị cáo trong vụ án này thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Tài sản giao trả, tịch thu và tiêu hủy, tịch thu sung quỹ Nhà Nước được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 752,753,754 ngày 27/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q)

Buộc các bị cáo Ngô Đình Ư, Nguyễn Thành T1 chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- UBND Phường 11, Quận 3;
- UBND Phường 13, Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trầm Tuấn Kiệt